

Số:131 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 4 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Theo quy định tại Nghị định số 369/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ và Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp thì chức năng quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) đã được chuyển từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 1514/BTP-KSTT ngày 16/3/2026 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo cải cách TTHC tháng 4 năm 2026. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC tháng 4 năm 2026 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công bố, công khai TTHC

a) Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC:

Trong kỳ báo cáo, hồ sơ đề nghị đánh giá tác động dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC: **01**.

Số lượng TTHC đã được thẩm định trong kỳ báo cáo: **01**.

b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC:

Ngày 13/01/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 125/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch Kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2026. Theo đó, cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2026 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân

sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2026; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030. 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2026.

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định 370/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 triển khai Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025, trong kỳ báo cáo: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 01 Quyết định¹ công bố tổng cộng 4 TTHC nội bộ, cụ thể: sửa đổi, bổ sung 04 TTHC nội bộ.

Ban hành 01 Quyết định² phê duyệt phương án cắt giảm thời gian và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn học thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (cắt giảm 02 TTHC với tỷ lệ trên 50% thời gian giải quyết và chi phí cắt giảm)

Hiện các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đảm bảo các mục tiêu được giao năm 2026 tại Công văn số 1409/BTP-KSTT ngày 11/3/2026 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết 66/NQ-CP.

c) Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ:

- TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của Trung ương: Trong tháng 4 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 21 Quyết định³ công bố danh

¹ Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 27/3/2026.

² Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 09/4/2026

³ Quyết định số: 1012/QĐ-UBND ngày 27/3/2026; 1283/QĐ-UBND ngày 13/4/2026; 1177/QĐ-UBND ngày 02/4/2026; 1241/QĐ-UBND ngày 08/4/2026; 1342/QĐ-UBND ngày 17/4/2026; 1181/QĐ-UBND ngày 02/4/2026; 1211/QĐ-UBND ngày 06/4/2026; 1042/QĐ-UBND ngày 31/3/2026; 1033/QĐ-UBND ngày 30/3/2026; 1034/QĐ-UBND ngày 30/3/2026; 1255/QĐ-UBND ngày 09/4/2026; 956/QĐ-UBND ngày 23/3/2026; 975/QĐ-UBND ngày 25/3/2026; 1032/QĐ-UBND ngày 30/3/2026; 1218/QĐ-UBND ngày 06/4/2026; 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2026; 1276/QĐ-UBND ngày 13/4/2026; 1275/QĐ-UBND ngày 13/4/2026; 983/QĐ-UBND ngày 25/3/2026; 988/QĐ-UBND ngày 26/3/2026; 1308/QĐ-UBND ngày 15/4/2026; 993/QĐ-UBND ngày 26/3/2026; 1154/QĐ-UBND ngày 01/4/2026;

mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Trong đó, số lượng TTHC ban hành mới 5 TTHC; sửa đổi, bổ sung 175 TTHC; bãi bỏ 17 TTHC.

- TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương: Số lượng TTHC được ban hành mới 0; sửa đổi, bổ sung 0; bãi bỏ: 0 (*trong tháng, tỉnh không ban hành TTHC mới cũng như không thực hiện sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ đối với TTHC nào*).

Các TTHC được công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, với tổng số 2.146 thủ tục, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp tra cứu, thực hiện và giám sát.

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC: Theo hướng dẫn, nội dung này (từ điểm a đến điểm d) do Văn phòng Chính phủ (nay là Bộ Tư pháp) thống kê, tổng hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

- Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính (Từ ngày 21/3/2026 đến ngày 20/4/2026): Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 433 (Trong đó: Tiếp nhận mới 384 PAKN; kỳ trước chuyển sang: 49 PAKN); đã xử lý 286 PAKN (từ chối tiếp nhận 153, chuyển Bộ, ngành 132; công khai: 1 PAKN); đang xử lý trong hạn: 147 PAKN, quá hạn: 0 PAKN.

Định kỳ hàng tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, xử lý PAKN đúng thời gian quy định⁴. Nâng cao chất lượng trả lời phản ánh, kiến nghị, chấm dứt tình trạng không trả lời hoặc trả lời chung chung, không cụ thể, rõ ràng, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

4. Kết quả triển khai Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu:

a) Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo Nghị quyết; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin và điều kiện kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC.

b) Thực hiện giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu:

⁴ Công văn số 8340/UBND ngày 04/12/2025; Công văn số 155/UBND ngày 06/01/2026; Công văn số 2727/UBND ngày 12/02/2026; Công văn số 3655/UBND ngày 06/03/2026.

Các cơ quan, đơn vị đã tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để thay thế thành phần hồ sơ giấy; đẩy mạnh số hóa, tạo lập và cập nhật dữ liệu phục vụ tái sử dụng trong giải quyết TTHC.

c) Tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa TTHC:

Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC theo hướng giảm thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian xử lý trên cơ sở ứng dụng dữ liệu số; đối với TTHC thuộc thẩm quyền địa phương, hiện không phát sinh nội dung cần tái cấu trúc theo phạm vi Nghị quyết.

d) Triển khai TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính:

Đã thực hiện 100% TTHC tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc địa giới hành chính theo quy định, chủ yếu dưới hình thức trực tiếp; việc triển khai trực tuyến sẽ được thực hiện khi có hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

đ) Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời xử lý phản ánh, kiến nghị; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Việc triển khai Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, từng bước phát huy hiệu quả. Nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu được nâng cao; việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã góp phần giảm thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả phục vụ, nổi bật như: tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn cấp sở đạt khoảng 96,7%, cấp xã đạt khoảng 95,6%, tỷ lệ đúng hạn toàn tỉnh đạt 95,31% (*theo số liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh*). Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng dữ liệu số hóa toàn tỉnh đạt tỷ lệ 92,24%, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC toàn tỉnh đạt tỷ lệ 84,3%. Triển khai TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính đạt 100% TTHC theo quy định.

Tuy nhiên, việc khai thác dữ liệu và tái cấu trúc quy trình tại một số đơn vị còn chưa đồng đều; hệ thống thông tin của một số bộ, ngành chưa hoàn thiện, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt đạt được: Công tác chỉ đạo, điều hành được triển khai đồng bộ, quyết liệt, 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ cải cách TTHC; TTHC được công khai đầy đủ, minh bạch bằng nhiều hình thức (trực tiếp, trực tuyến, mã QR), tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tra cứu và thực hiện. Hiệu quả giải quyết hồ sơ TTHC được nâng cao rõ rệt, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn và trước

hạn duy trì ở mức cao, nhiều đơn vị đạt 100%, phổ biến trên 95%. Nhiều lĩnh vực thực hiện cắt giảm từ 10-30%, có lĩnh vực đạt 30-50% thời gian giải quyết.

Bên cạnh đó, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến phát triển mạnh, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn tỉnh đạt 57,89%. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến toàn tỉnh đạt 76,7% trên tổng số hồ sơ có phát sinh phí/lệ phí (*theo số liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh*) góp phần giảm thời gian, chi phí cho người dân.

100% hồ sơ liên quan đến cư trú, hộ tịch, bảo hiểm tại một số đơn vị được khai thác trực tiếp từ cơ sở dữ liệu quốc gia, giảm đáng kể thành phần hồ sơ giấy. Chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân được cải thiện, đội ngũ cán bộ, công chức được nâng cao về chuyên môn, kỹ năng số, tinh thần trách nhiệm. Mức độ hài lòng của người dân đạt cao, tiêu biểu có đơn vị đạt 96,75 điểm, vượt chỉ tiêu đề ra; các phản ánh, kiến nghị được xử lý kịp thời, không phát sinh điểm nóng.

2. Một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc như sau:

a) Về hạ tầng, kỹ thuật và hệ thống công nghệ thông tin

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, đặc biệt Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, còn hạn chế; dữ liệu, biểu mẫu thống kê chưa đồng bộ, còn chênh lệch.

- Một số hệ thống của bộ, ngành chưa hoàn thiện chức năng (thống kê, tra cứu, liên thông...), còn phát sinh lỗi kỹ thuật ảnh hưởng tiếp nhận, xử lý hồ sơ và thanh toán trực tuyến.

- Bên cạnh đó, chưa có công cụ dùng chung để theo dõi, giám sát TTHC; việc tổng hợp số liệu còn thủ công.

b) Về triển khai hệ thống của bộ, ngành và cơ chế phối hợp

- Việc triển khai hệ thống TTHC tập trung của các bộ, ngành chưa đồng bộ; địa phương còn phải vận hành song song nhiều hệ thống.

- Một số TTHC chưa được tích hợp, cấu hình đầy đủ; quy trình điện tử chưa thống nhất, thiếu hướng dẫn cụ thể.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống chuyên ngành còn hạn chế; xử lý hồ sơ còn phải thực hiện trên nhiều hệ thống.

- Theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 7753/BKHCN-CĐSQG ngày 17/12/2025 và Văn bản số 5721/BKHCN-CĐSQG ngày 17/10/2025: Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC không thực hiện trên Hệ thống TTHC tỉnh (bao gồm TTHC đặc thù của tỉnh).

Thực hiện theo hướng dẫn của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Bộ Công an qua cuộc họp giao ban hàng ngày từ ngày 6/4/2026 đến 10/4/2026, hiện tỉnh đang phối hợp triển khai Công Dịch vụ công quốc gia mới của Bộ Công an, theo đó tiếp tục duy trì Hệ thống TTHC tỉnh để xử lý hồ sơ TTHC đặc thù của tỉnh và TTHC của bộ chưa cung cấp trên Hệ thống bộ. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có văn bản chính thức của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an về nội dung này.

Đồng thời theo hướng dẫn của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Bộ Công an, tiếp tục duy trì hệ thống TTHC tỉnh để xử lý hồ sơ TTHC chưa cung cấp trên Hệ thống bộ, phục vụ tra cứu, khai thác, quản lý dữ liệu tại địa phương; hạn chế việc nâng cấp, mở rộng hệ thống. Việc duy trì Hệ thống TTHC tỉnh, hạn chế nâng cấp, mở rộng Hệ thống và phải hoàn thành các nhiệm vụ kết nối với 11 cơ sở dữ liệu theo Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026 của Văn phòng Chính phủ gây khó khăn, lúng túng cho địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Về nguồn nhân lực và công tác quản lý, điều hành:

- Kỹ năng số, năng lực vận hành hệ thống của một bộ phận công chức chưa đồng đều; công tác phân công, phối hợp ở cấp cơ sở còn hạn chế.

- Công tác thống kê, báo cáo còn phụ thuộc thủ công; phân quyền hệ thống chưa đầy đủ, ảnh hưởng công tác giám sát, điều hành.

d) Về người dân, doanh nghiệp và việc sử dụng dịch vụ công:

- Thói quen nộp hồ sơ trực tiếp còn phổ biến; kỹ năng số hạn chế, ảnh hưởng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Một số dịch vụ công trực tuyến chưa thuận tiện; việc tích hợp, đồng bộ dữ liệu chưa hoàn chỉnh.

Các tồn tại, hạn chế nêu trên, xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó chủ yếu do sự chưa đồng bộ trong triển khai hệ thống của các bộ, ngành, điều kiện hạ tầng, nguồn nhân lực và mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của người dân; do đó cần có giải pháp đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương trong thời gian tới.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH TTHC

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu tại các Nghị quyết, chương trình cải cách TTHC năm 2026, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành. Hoàn thiện hạ tầng, nâng cao chất lượng hệ thống công nghệ thông tin, rà soát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn. Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, hạn chế xử lý thủ công, nghiên cứu triển khai công cụ dùng chung phục vụ thống kê, giám sát TTHC. Đẩy mạnh khai

thác, sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các CSDL chuyên ngành, giảm thành phần hồ sơ giấy, nâng cao tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu.

2. Thực hiện giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu theo đúng tinh thần Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ, tiếp tục tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa TTHC. Rà soát, cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, thủ tục trung gian; chuẩn hóa quy trình điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến. Thúc đẩy thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính. Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, theo dõi, cập nhật tiến độ triển khai hệ thống TTHC tập trung. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành, kiến nghị hoàn thiện chức năng hệ thống, bảo đảm đồng bộ, liên thông.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là lĩnh vực đất đai, công nghệ thông tin. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng xử lý hồ sơ điện tử, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm thực thi công vụ

4. Đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến bằng nhiều hình thức. Tăng cường hỗ trợ tại Bộ phận Một cửa, nhất là đối tượng hạn chế kỹ năng số, khuyến khích thanh toán trực tuyến, từng bước thay đổi thói quen sử dụng dịch vụ

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ thực tiễn triển khai công tác cải cách TTHC, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kiến nghị tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của tỉnh, cụ thể:

1. Kiến nghị Bộ Tư pháp:

a) Sớm ban hành hướng dẫn thống nhất về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong điều kiện triển khai hệ thống tập trung.

b) Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về TTHC, bảo đảm phù hợp với mô hình hệ thống mới.

c) Ban hành hướng dẫn cụ thể về công bố danh mục, xây dựng quy trình nội bộ TTHC đối với các thủ tục triển khai trên hệ thống của bộ, ngành.

d) Tham mưu xây dựng quy trình khung thống nhất về tiếp nhận, giải quyết TTHC, đặc biệt đối với TTHC liên thông áp dụng trên các hệ thống TTHC tập trung.

2. Kiến nghị Bộ Công an:

a) Sớm đưa vào vận hành Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, bảo đảm kết nối, liên thông giữa các hệ thống.

b) Hoàn thiện chức năng thống kê, theo dõi các chỉ tiêu TTHC (dịch vụ công trực tuyến, số hóa, thanh toán trực tuyến...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Hoàn thiện chức năng quản trị, phân quyền và hướng dẫn địa phương vận hành hệ thống.

3. Kiến nghị Bộ Nội vụ:

a) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đối với TTHC bảo hiểm thất nghiệp, do hiện nay Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa hỗ trợ đầy đủ, dẫn đến khối lượng hồ sơ trực tiếp lớn.

b) Khắc phục các lỗi kỹ thuật trong quá trình tác nghiệp trên hệ thống (không hiển thị đơn vị, phòng ban, cán bộ xử lý...), bảo đảm không gián đoạn quy trình xử lý hồ sơ.

4. Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo: Xây dựng, triển khai quy trình điện tử liên thông trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của ngành giáo dục, bảo đảm kết nối với hệ thống của tỉnh đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Kiến nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo: Kiểm tra, điều chỉnh dữ liệu hồ sơ trên hệ thống (trường hợp mã hồ sơ H32.01-260209-210001), bảo đảm phản ánh đúng thời gian tiếp nhận, giải quyết, tránh sai lệch kết quả đánh giá.

6. Kiến nghị các Bộ, ngành:

a) Đẩy mạnh tích hợp, đồng bộ các nền tảng thanh toán trực tuyến (đặc biệt lĩnh vực thuế, tài chính) với Cổng Dịch vụ công quốc gia; hoàn thiện cơ chế thanh toán phí, lệ phí thống nhất.

b) Tiếp tục mở rộng, hoàn thiện kết nối, chia sẻ dữ liệu, đặc biệt là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm khai thác ổn định, hiệu quả.

c) Sớm triển khai đầy đủ TTHC trên Hệ thống TTHC tập trung, có thông báo chính thức về danh mục, mã số TTHC để địa phương thực hiện thống nhất.

d) Bổ sung các chức năng hệ thống: thống kê, tra cứu, cảnh báo, nhắc việc, thu hồi/điều chỉnh hồ sơ; phân quyền theo dõi, giám sát cho địa phương.

đ) Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, nghiệp vụ; thiết lập đầu mối phối hợp thống nhất trong quá trình triển khai hệ thống.

e) Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ sớm có hướng dẫn bằng văn bản về việc có tiếp tục duy trì Hệ thống TTHC của tỉnh để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

Kính đề nghị các bộ, ngành Trung ương quan tâm xem xét, chỉ đạo, sớm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nêu trên nhằm bảo đảm việc triển khai cải cách TTHC được đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Tư pháp, Công an, Nội vụ, GDĐT, DTTG (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT. UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP N.X.Hải;
- TTPVHC tỉnh: LĐ, các phòng;
- Lưu: VT, CT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hà